Name Standard

1. Tất cả tên hàm, thuộc tính, class và interface trong Service đều mang tính miêu tả, tức là mang những từ khóa thể hiện chức năng do Service cung cấp. Tên được đặt bằng tiếng Anh.
2. Đối với tên hàm hay tên Contract, viết in hoa chữ cái đầu của mỗi từ. Vd: hàm **GetChart()**.
3. Khi có nhiều thuộc tính cùng tên nhưng khác loại có thể dùng kiểu dữ liệu để phân biệt. Vd: **strIndex** và **intIndex.**
4. Đối với tên biến, thuộc tính, viết thường chữ cái đầu của từ đầu tiên và viết hoa chữ cái đầu cho các chữ tiếp theo (*camel convention*). Vd: biến **indexValue**.
5. Service Contract định nghĩa bằng interface và đánh dấu bằng chữ I ở đầu. Vd: **IStockService**.
6. Hàm lấy thông tin, thêm prefix Get ở đầu. Vd: **GetAuthor()**.
7. Hàm điều chỉnh giá trị, thêm prefix Set ở đầu. Vd: **SetIndex()**.
8. Tên hàm là hoặc bắt đầu với động từ. Vd: **DoSomething()**.
9. Nếu viết callback function cho một hàm hoặc interface nào đó, thêm Callback vào phía sau tên hàm hoặc interface tương ứng. Vd: hàm callback cho hàm **GetChart()** sẽ là **GetChartCallback()**.
10. Nếu viết trên form thì các đối tượng trong form cần đặt tên theo chức năng và kiểu control. Vd: button Cancel sẽ có tên là **btnCancel**.